

QUÁ TRÌNH KHAI CHIẾM VÀ XÁC LẬP CHỦ QUYỀN TẠI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA - TRƯỜNG SA THỜI CHÚA NGUYỄN

ĐỖ BANG*

Hàng hải viễn dương vốn là thế mạnh của cư dân ven biển miền Trung có từ thời Champa. Sau khi tiếp nhận đất Đàng Trong, các chúa Nguyễn đã chú trọng đúng mức về lợi thế vùng đất có ưu thế về biển đảo. Ở đây, đã hình thành nhiều làng buôn, làng đi biển, làng đóng thuyền, làng đánh cá xa bờ trong đó có cư dân đảo Lý Sơn chuyên khai thác sản vật và hải sản ở quần đảo Hoàng Sa. Các chúa Nguyễn đã sử dụng ngư dân đi biển, bám biển như những người lính tiên phong trong việc khai thác tài nguyên và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

1. Quá trình khai chiếm, xác lập chủ quyền và khai thác tài nguyên

Quá trình khai chiếm, xác lập chủ quyền và khai thác kinh tế ở quần đảo Trường Sa - Hoàng Sa thời chúa Nguyễn được thực hiện qua hai giai đoạn, đó là cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn trở về trước và từ sau cuộc chiến tranh này (1627-1672).

1.1. Trước và trong cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn (1627-1672)

Đây là giai đoạn các chúa Nguyễn củng cố vùng đất Thuận Quảng và bước đầu khai thác vùng đất mới từ Phú Yên đến Khánh Hòa, tương ứng với vùng biển có

quần đảo Hoàng Sa ở tọa độ địa lý từ 15°45' -17°15' vĩ độ Bắc. Các chúa Nguyễn nhận thức rằng việc khai chiếm quần đảo Hoàng Sa và Biển Đông không những mang lại lợi ích kinh tế mà tạo ra được hành lang an toàn giao thông đường thủy và an ninh nội địa trong công cuộc mở mang lãnh thổ, phát triển kinh tế Đàng Trong và xây dựng thực lực để đối đầu với nhiều thế lực, trong đó có cuộc chiến tranh với Đàng Ngoài.

Quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa trước đó, được các vương triều Champa chiếm hữu và khai thác tài nguyên qua nhiều thế kỷ.

Trong một nghiên cứu gần đây cho biết: Kế thừa truyền thống thương mại của cư dân văn hóa Sa Huỳnh trước đó, lại có đường bờ biển dài, nhiều cửa biển sâu, giàu có về sản vật, nằm trên con đường tơ lụa trên biển nối từ Nam Trung Hoa đến Ấn Độ và Địa Trung Hải, sớm chịu ảnh hưởng những kinh nghiệm buôn bán của các thương nhân nước ngoài, nhất là các thương nhân đến từ Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập nên người Champa rất giỏi trong việc giao thương mua bán bằng đường biển và đường sông. Chính vì vậy, kinh tế thương mại biển của Champa đã sớm phát triển" (1).

* PGS.TS. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam

Và: “Nhờ các nguồn thu từ kinh tế thương mại, nhất là ngoại thương, các tiểu quốc Champa ở khu vực này đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc quy mô như thành lũy, đền tháp, các công trình khai thác nước. Ngược lại, các công trình đó góp phần phục vụ cho việc quản lý, thỏa mãn nhu cầu tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, trong đó có các thương nhân” (2).

Tiếp nối quản lý vùng lãnh thổ, nguyên là đất Champa ở các tỉnh miền Trung sau năm 1471 là vua Lê Thánh Tông.

Căn cứ vào danh xưng Bãi Cát Vàng trong tập *Hồng Đức bản đồ* được thực hiện dưới triều vua Lê Thánh Tông (1460-1497). Tôn Thất Dương Ky cho rằng: “Muộn nhất vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XV, người Việt Nam đã tìm được quần đảo ấy đang vô chủ” (3) và cho rằng: “Cái tên Bãi Cát Vàng bằng tiếng Việt Nam nói rõ: Chính nhân dân lao động Việt Nam đã tìm ra đất mới ấy, dùng tiếng nói của mình đặt tên cho nó. Đến khi Nhà nước Việt Nam chủ quyền hóa lãnh thổ, mới Hán Việt hóa Bãi Cát Vàng thành Hoàng Sa” (4).

Bãi Cát Vàng là tên nôm, ngôn ngữ thông dụng của ngư dân miền Trung Việt Nam do lao động, đánh bắt, khai thác ở quần đảo này rất sớm nên đã đặt tên và được ghi chép chính thức trong *Hồng Đức bản đồ* là bản đồ quốc gia được thực hiện bằng chủ trương của triều đình thời Lê Thánh Tông.

Như vậy, Hoàng Sa là từ Hán Việt do các triều đại quân chủ Việt Nam đặt tên do chuyển nguyên nghĩa của cụm từ Bãi Cát Vàng trước đó và thông dụng sau này của ngư dân lao động thành văn bản chính thức của Nhà nước, chứ không phải có nguồn gốc từ ngữ nghĩa của Trung Quốc và do người Trung Quốc đặt tên cho quần đảo này như một số người đã mạo nhận.

Kế thừa quản lý tài nguyên biển đảo và truyền thống hàng hải, khai thác kinh tế biển của cư dân Champa, năm 1558 và nhất là sau năm 1570, khi vua Lê giao Nguyễn Hoàng vào trấn nhậm Thuận Hóa kiêm quản vùng đất Quảng Nam đã bắt đầu chú ý đến quần đảo nằm về phía Đông, đó là Hoàng Sa.

Về việc xác lập chủ quyền tại Hoàng Sa đầu tiên, Tôn Thất Dương Ky đã căn cứ trên 7 tài liệu của thư tịch cổ Việt Nam như *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* của Đỗ Bá, *Phủ Biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, *Đại Nam thực lục tiền biên*, *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn... đã phân tích các từ ngữ: “Tiền, Nguyễn Thị” hoặc “Quốc sở”, hoặc “Thái vương chuyên chế” hoặc “Tiền vương lịch triều” tức Thái vương Nguyễn Hoàng mới vào trấn thủ và bắt đầu kiến thiết Thuận Hóa (1558). Tác giả khẳng định: “Muộn nhất vào đầu nửa sau thế kỷ XVI; bằng đội Hoàng Sa, Nhà nước Việt Nam đã chủ quyền hóa lãnh thổ Hoàng Sa, nguyên có tên Bãi Cát Vàng mà Tây phương cũng phải gọi là Cồn Vàng, Cát Vàng, Bãi Cát Vàng kèm thêm tên họ đặt ra: Prancel, Parcel hoặc Paracel...” (5).

Trong một công bố vào năm 1999 tại Huế, cũng có tác giả cho rằng, vào thời chúa Nguyễn Hoàng đã có hai nhân vật: “Vũ Thị An, Vũ Thị Trung và con cháu gốc người Champa đã giúp ông chiếm lĩnh Hoàng Sa” (6). Như vậy, theo tài liệu này quần đảo Hoàng Sa đã được chúa Nguyễn Hoàng tiếp quản từ chủ nhân tiền trí là người Chăm một cách tự nhiên sau ngày vương quốc Champa suy yếu rút về bên kia đèo Cù Mông (Phú Yên).

Tư liệu khảo sát tại đình làng An Vĩnh, Cù Lao Ré (huyện Lý Sơn) vào ngày 16-8-2013, cho biết vào năm 1603 dưới thời chúa

Nguyễn Hoàng làm trấn thủ vùng Thuận Quảng, dân cư trong đất liền đã ra lập làng An Vĩnh, gồm 7 họ: Nguyễn, Dương, Trương, Nguyễn, Nguyễn, Trần, Võ (7).

Ngoài các tư liệu trên cùng một số công thư giữa chúa Nguyễn Hoàng gửi cho Mạc phủ Đức Xuyên được lưu lại trong *Ngoại phiên thông thư*, cho phép chúng ta liên tưởng đến tầm nhìn về biển cùng các hoạt động hàng hải và thương mại tích cực dưới thời Nguyễn Hoàng, khi chúa làm trấn thủ vùng đất Thuận Quảng.

Về thực thi chủ quyền và khai thác Hoàng Sa được nhà nước Việt Nam chính thức thực hiện qua sự kiện nhà sư Thích Đại Sán từ Quảng Đông (Trung Quốc) đến Phú Xuân vào năm 1695, dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, khi trên đường về nước có ghi chép về quần đảo Hoàng Sa: “Thời Quốc vương trước, hằng năm sai người sai thuyền đánh cá đi dọc theo bãi cát lợm vàng bạc, khí cụ của các thuyền hư tất vào” (8). Thời Quốc vương trước ở đây, có nghĩa là các chúa tiền nhiệm của chúa Nguyễn Phúc Chu, có nghĩa là từ chúa Nguyễn Hoàng (1558-1613), Nguyễn Phúc Nguyên (1614-1635), Nguyễn Phúc Lan (1636-1648), Nguyễn Phúc Tần (1648-1687), Nguyễn Phúc Thái/Trần (1687-1691).

Tác giả Nguyễn Quang Ngọc cho rằng từ thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1614-1635), nhà nước quân chủ Việt Nam đã bắt đầu khai chiếm Hoàng Sa, tác giả viết: “Tại nhà thờ họ Võ, phường An Vĩnh (xóm Tây, xã Lý Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) còn giữ được tờ đơn đề ngày 15 tháng Giêng năm Cảnh Hưng thứ 36 (1775) do Hà Liễu là Cai hợp phường Cù lao Ré, xã An Vĩnh đứng tên xin chấn chỉnh lại đội Hoàng Sa. Đơn cho biết: “Nguyên xã chúng tôi xưa có hai đội Hoàng Sa và Quế Hương, vào năm Tân Mùi (1631). Đốc chiến là Võ

Hệ đã đệ đơn xin tâu được lập hai đội nữa là Đại Mạo Hải ba và Quế Hương Hàm với số đinh 30 người” (9).

Khảo sát nguồn sử liệu phương Tây liên quan đến vụ đắm tàu Hà Lan ở Hoàng Sa vào thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên, tác giả Nguyễn Quang Ngọc có chứng cứ xác đáng hơn, khi dẫn một tư liệu về nội dung khiếu kiện của Abraham Duijcker phụ trách thương điểm Hà Lan tại Hội An trình lên chúa Nguyễn Phúc Lan như sau: “Duijcker đã chuyển đến chúa một điều khiếu nại. Đó là việc chiếc tàu mang tên Grootenbroech đã bị đắm ở ngoài khơi bãi cát Paracels, đoàn thủy thủ đã được người Việt xứ Đàng Trong cứu giúp, nhưng đồng thời cũng lấy đi tổng số món tiền là 25.580 réaux, vậy nên trưởng điểm Duijcker có nhiệm vụ xin được bồi hoàn món tiền đó. Ông ta được trả lời rằng, những việc đó đã xảy ra từ đời chúa trước (tức chúa Nguyễn Phúc Nguyên), không nên đề cập đến nữa, ngược lại, người Hà Lan từ nay sẽ được hoàn toàn tự do mang hàng hóa đến buôn bán, được miễn thuế, vả lại sau này có tàu Hà Lan mà bị đắm ở ngoài khơi thì không có chuyện tịch thu hàng hóa được cứu hộ nữa” (10).

Tác giả Nguyễn Quang Ngọc cho rằng: “Tư liệu chung quanh vụ đắm tàu Grootenbroech ở Hoàng Sa năm 1634 xác nhận vai trò của đoàn người Việt xứ Đàng Trong ở quần đảo Hoàng Sa làm công tác cứu hộ, rồi đưa các nạn nhân về vùng Quảng Nam. Họ thường xuyên đi thuyền ra Hoàng Sa kiểm soát vùng biển đảo. Chúng ta có đủ cơ sở tin rằng lực lượng người Việt xứ Đàng Trong cứu tàu Grootenbroech tại Hoàng Sa năm 1634 chính là những người của đội Hoàng Sa đảo Lý Sơn (được thành lập trước năm Tân Mùi-1631) qua phản ánh tờ đơn xin chấn chỉnh đội Hoàng Sa lưu lại nhà thờ họ Võ phường An Vĩnh” (11).

Tư liệu này cung cấp cho chúng ta về một nhiệm vụ nhân đạo của đội Hoàng Sa dưới thời chúa Nguyễn Phúc Nguyên và Nguyễn Phúc Lan là làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn cho các vụ tàu đắm ở đảo Hoàng Sa, một hình thức thực thi chủ quyền hợp pháp của nhà nước có chủ quyền ở vùng biển đảo này.

Trong khi chờ các tư liệu mới bổ sung về chủ quyền Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa có từ thời chúa Nguyễn Hoàng, chúng tôi cho rằng, chúa Nguyễn Phúc Nguyên không những là vị chúa mở đầu cho cuộc chiến tranh chống quân Trịnh để xác lập chủ quyền, lãnh thổ về phía Nam, mở rộng vùng ảnh hưởng đối với Chân Lạp và các nước trong khu vực, quốc tế hóa khu đô thị-thương cảng Hội An, mà còn là vị chúa sáng lập ra đội Hoàng Sa để thực thi chủ quyền, khai thác tài nguyên và làm nhiệm vụ nhân đạo ở Biển Đông ngay trong buổi đầu của cuộc chiến tranh Trịnh- Nguyễn. Trên cơ sở đó, các vị chúa Nguyễn Phúc Lan, Nguyễn Phúc Tần tiếp tục công cuộc chống Trịnh phía Bắc, mở cõi phía Nam và bảo vệ chủ quyền ở biển đảo ở phía Đông trong đó có Hoàng Sa, Cù lao Chàm, Lý Sơn... rất thành công.

Tài nguyên phong phú trên quần đảo Hoàng Sa dưới thời các chúa Nguyễn, được Lê Quý Đôn ghi lại rất cụ thể trong sách *Phủ biên tạp lục* vào năm 1776. Sách ghi rằng: “Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh ở gần biển, về phía đông bắc có nhiều cù lao, các núi linh tình hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng dài, ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Bên đảo có vô số yến sào; các thú chim có hàng nghìn hàng vạn, thấy người thì

đậu vòng quanh không tránh. Bên bãi vật lạ rất nhiều. Ốc vân thị có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể dẻo làm tấm bài được, lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ để khảm đồ dùng, lại có ốc hương. Các thú ốc đều có thể muối và nấu ăn được. Đồi mỗi thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là trắng bông, giống đồi mỗi mà nhỏ, vỏ mỏng có thể khảm đồ dùng, trứng bằng đầu ngón tay cái, có thể muối ăn được. Có hải sâm, tục gọi là con đôn đột, bơi lội ở bên bãi, lấy về dùng vôi xát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng, cạo sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn càng tốt” (12).

Sách *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn được biên soạn vào năm 1844, là thời điểm triều Nguyễn xác lập chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa cũng cho biết: “ở ngoài biển, về phía xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi có hơn 130 bãi cát cách nhau hoặc đi một ngày đường, hoặc vài trống canh, kéo dài không biết mấy nghìn dặm, tục gọi là “vạn lý trường sa”. Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có hải sâm, đồi mỗi, ốc hoa, vích, ba ba...” (13).

Về quá trình xác lập chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa: Qua tư liệu hiếm hoi để lại cho biết, thời chúa Nguyễn Hoàng người Việt đã bắt đầu sơ chiếm Hoàng Sa dựa trên thành quả của người Chăm trước đó để tiếp quản vùng đảo này nhằm tạo nên vùng hành lang giao thông an toàn nội hải cho các thuyền nước ngoài, chủ yếu Nhật Bản và thuyền trong nước ra vào các cửa khẩu trên vùng đất Thuận Quảng như cửa Việt (Quảng Trị), cửa Đại (Quảng Nam), cửa Hàn (Đà Nẵng), cửa Kê Thủ (Bình Định) để giao dịch với phủ chúa hoặc buôn bán.

Công việc thực thi chủ quyền vùng biển đảo và khai thác tài nguyên ở quần đảo Hoàng Sa được tiến hành qua các đời chúa Nguyễn Phúc Nguyên, Nguyễn Phúc Lan, Nguyễn Phúc Tần trong thời kỳ đánh nhau với quân Trịnh. Một ghi chép của Đỗ Bá tự Công Đạo trong *Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, sách được soạn theo lệnh của chúa Trịnh Căn vào năm Chính Hòa thứ 7, tức năm 1686, tương ứng vào đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687), 14 năm sau chấm dứt cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn, đã xác nhận việc khai thác và thực thi chủ quyền Hoàng Sa là thuộc về chúa Nguyễn. Sách viết: "Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, dựng đứng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm (14) đến cửa Sa Vinh (15). Mỗi lần có gió tây nam thì thương thuyền các nước đi phía trong trôi dạt ra ở đấy; gió đông bắc thì thương thuyền chạy phía ngoài cũng trôi dạt vào đấy đều bị chết đuối cả. Hàng hóa đều bị vớt bỏ ở đó. Mỗi năm vào tháng cuối đông, họ Nguyễn [chỉ các chúa Nguyễn ở Đàng Trong] đưa 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa, của cải, phần nhiều được vàng bạc, tiền tệ, súng đạn. Từ cửa Đại Chiêm vượt biển đến đó thì một ngày rưỡi, từ cửa Sa Kỳ đến đó thì nửa ngày. Chỗ bãi cát dài ấy cũng có đôi mối" (16).

Việc điều tra về tình hình Đàng Trong trong đó có Hoàng Sa của Đỗ Bá để báo cáo lên chúa Trịnh có điểm cần đối chiếu với các nguồn sử liệu khác, ví dụ: Khoảng cách tính bằng thời gian hải hành từ các cửa biển vùng Thuận Quảng đến Hoàng Sa, việc chúa Nguyễn chờ đến tháng cuối đông đưa 18 thuyền ra Hoàng Sa để thu nhặt hàng hóa do các vụ tàu đắm trong năm hay đây là nhiệm vụ của đội Hoàng Sa được

chúa Nguyễn sai phái từ đảo Lý Sơn làm nhiệm vụ tại Hoàng Sa trong 6 tháng, ra đi từ tháng 2 Âm lịch và trở về vào tháng 8, trước khi mùa mưa bão đến. Nhưng điều chắc chắn đúng, là sự xác nhận của Đỗ Bá về chúa Nguyễn Phúc Tần và trước đó là các chúa Nguyễn Phúc Lan, Nguyễn Phúc Nguyên cũng có thể từ chúa Nguyễn Hoàng đã thực thi nhiệm vụ về chủ quyền và khai thác kinh tế tại Hoàng Sa.

1.2. Từ sau cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn

Từ sau cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn (1627-1672) là thời kỳ các chúa Nguyễn chú tâm nhiều hơn đến các hoạt động mở cõi, định cõi từ Ninh Thuận - Bình Thuận đến Miền Đông, Miền Tây Nam Bộ; tiếp tục khai chiếm, xác lập và thực thi chủ quyền vùng biển đảo phía Nam, Tây Nam từ Trường Sa, Phú Quý, Côn Đảo đến Phú Quốc...

Sách *Đại Nam thực lục tiền biên* cho biết vào năm 1711, chúa Nguyễn Phúc Chu tiếp và hậu thưởng Mạc Cửu-Tổng binh trấn Hà Tiên (bao gồm đảo Phú Quốc). Sau đó chúa: Sai (Mạc Cửu) đo bãi cát Trường Sa dài ngắn rộng hẹp bao nhiêu (17).

Đây là thời điểm muộn nhất chúa Nguyễn đã xác lập chủ quyền ở Trường Sa. Trước đó, chúa Nguyễn Hoàng và các chúa kế vị đã xác lập chủ quyền và đưa người ra sinh sống, quản lý các đảo Cù lao Chàm, Lý Sơn (1603), Phú Quý (thế kỷ XVII), Côn Đảo (trước năm 1702), Phú Quốc (1708).

Quần đảo Trường Sa nằm về phía Đông Nam của Việt Nam, cách quần đảo Hoàng Sa khoảng 350 hải lý (18). Đảo Trường Sa (tên gọi và tọa độ tiêu điểm chung cho cả quần đảo Hoàng Sa) cách Vũng Tàu 305 hải lý, cách Cam Ranh (tỉnh Khánh Hòa) 248 hải lý, cách đảo Phú Quý (tỉnh Bình Thuận) 210 hải lý. Quần đảo Trường Sa

trải dài từ 6°50' - 12° vĩ độ Bắc, tương ứng khoảng 500 hải lý kể từ bãi Tư Chính ở phía Nam - Tây Nam đến bãi Cỏ Rong phía Bắc - Đông Bắc.

Trước khi chúa Nguyễn Phúc Chu sai quan chức đo đạc Trường Sa, quần đảo này đã được cư dân Sa Huỳnh và Champa đặt chân đến, lưu trú, mưu sinh. Vấn đề này giới khảo cổ học công phu khảo sát và gần đây được tác giả Nguyễn Quang Ngọc xác nhận: Năm 2014, Viện Khảo cổ học đã kết hợp với Cục Di sản văn hóa, Sở Văn hóa Thể thao và du lịch Khánh Hòa cùng Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thành phố Hồ Chí Minh khảo sát các đảo Trường Sa Lớn, Nam Yết, Sơn Ca, Phan Vinh. Riêng về gổm tiền sử ở trên đảo Trường Sa Lớn đều thuộc nhóm gổm xộp, xương gổm được làm từ đất có pha bã thực vật và cát nên thô nhẹ, mỏng, độ nung không cao và chúng rất giống với gổm Sa Huỳnh, Xóm Cồn, Hòn Cau, Thổ Chu. Kết quả của đợt khảo sát năm 2014: “tiếp tục khẳng định và củng cố thêm những kết luận từ các đợt công tác khảo cổ học ở Trường Sa những năm 1993 - 1994 và 1999 rằng đã tìm thấy những chứng cứ khoa học hiển nhiên về các hoạt động trên biển của cư dân tiền sử cũng như của người Việt trong lịch sử” (19).

Tác giả Trịnh Sinh còn cho biết thêm: “Với những tư liệu khảo cổ đào ở Trường Sa lớn đã hé mở một điều là từ cách đây hàng ngàn năm, có thể người Sa Huỳnh và sau đó là người Chăm ở miền Trung Việt Nam đã có mặt ở quần đảo Trường Sa và nơi này là đầu cầu để giao lưu văn hóa, trao đổi vật phẩm đối với Palawan của Philippines, nơi phát hiện khu vực tai hại đầu thú. Vậy là, với những chứng tích khảo cổ học, các nhà

khoa học đã khôi phục được một tuyến đường biển từ cách đây hơn 2000 năm của người Sa Huỳnh: Sa Huỳnh - Trường Sa - Palawan. Điều đó chứng minh được rằng từ thời văn hóa Sa Huỳnh, trải qua các thời vương quốc Chăm, quần đảo Trường Sa đã có mặt những cộng đồng người miền Trung nước ta khai phá, chõ dưng chân trong những chuyến đi biển xa...” (20).

Như vậy, rất có khả năng người Chăm đã quản lý và khai thác Trường Sa trong nhiều thế kỷ cho đến thế kỷ XVII, qua đầu thế kỷ XVIII khi vương quốc Champa suy yếu, cư dân tập trung ở phủ Bình Thuận (sau năm 1697), chúa Nguyễn Phúc Chu mới cử quan chức đo đạc, khảo sát, khai thác Trường Sa. Đội Bắc Hải ra đời trong hoàn cảnh đó, phần lớn tuyển chọn ngư dân vùng Bình Thuận, nhưng vẫn do đội Hoàng Sa kiêm quản (21).

*

Song song với quá trình mở đất Đàng Trong từ đầu thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XVIII, từ thời chúa Nguyễn Hoàng đến chúa Nguyễn Phúc Khoát, các chúa Nguyễn đã tiến hành khai chiếm, khai thác và thực thi chủ quyền biển đảo tại Biển Đông. Quá trình này diễn ra từ thời chúa Nguyễn Hoàng, Nguyễn Phúc Nguyên với Hoàng Sa, Lý Sơn; từ thời chúa Nguyễn Phúc Chu với Trường Sa, Phú Quý, Côn Đảo, Phú Quốc... đã tạo nên một vóc dáng Đàng Trong hoàn chỉnh về thiên nhiên và con người; từ Quảng Bình đến Kiên Giang, từ Trường Sơn xuống Biển Đông trong sự hợp lực lao động của cư dân người Việt, người Chăm, người Khmer cùng nhiều cộng đồng dân tộc anh em khác đã tạo nên di sản lịch sử lãnh thổ và dân cư hết sức đặc sắc trong lịch sử Việt Nam.

CHÚ THÍCH

- (1), (2). Nguyễn Văn Quảng, *Vai trò của các cảng/cửa biển ở khu vực Bình Trị Thiên trong thời kỳ Champa*, trong sách Đỗ Bang (chủ biên), *Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử*, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế, Nxb. Văn hóa-Văn nghệ, 2017, tr. 39, 42
- (3). Tôn Thất Dương Kỳ, *Hoàng Sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, Tạp chí Đại Đoàn kết, số 40, 1979, Hà Nội, tr. 12. Mãn Khánh Dương Kỳ, Trần Xuân Cầu, *Từ bãi cát vàng đến Hoàng sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, *Sử học*, số 2, *Những vấn đề của Khoa học lịch sử ngày nay*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1981, tr. 83.
- (4). Mãn Khánh Dương Kỳ, Trần Xuân Cầu, *Từ bãi cát vàng đến Hoàng sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, sdd, tr. 83.
- (5). Mãn Khánh Dương Kỳ, Trần Xuân Cầu, *Từ bãi cát vàng đến Hoàng sa và Trường Sa, lãnh thổ của Việt Nam*, sdd, tr. 83-84.
- (6). Thệ Thủy (1999), *Quần đảo Hoàng Sa và đời ghe của các chúa Nguyễn*, Tạp chí Huế Xưa & Nay, số 29, 1999, tr.19.
- (7). Đoàn khảo sát của Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế có: Đỗ Bang, Trần Đại Vinh, Lê Viết Xuân, Trần Đình Hằng, Đoàn Anh Thái, Bùi Gia Khánh...
- (8). Thích Đại Sán (bản dịch 1963), *Hải ngoại kỷ sự*, Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam - Đại học Huế, 1963, tr. 125.
- (9). Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Phúc Nguyên: vị chúa của những kỳ công mở cõi đầu thế kỷ XVII, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức, 2008, tr. 145.
- (10). Ch.Maybon, *Les marchands européens en Cochinchine et au Tonkin (1660-1775)*, *Revue Indochinoise*, 1916.
- (11). Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Phúc Nguyên: vị chúa của những kỳ công mở cõi đầu thế kỷ XVII, sdd, tr. 146.
- (12). Lê Quý Đôn (bản dịch, 1964), *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 123.
- (13). Quốc sử quán Triều Nguyễn (bản dịch), *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1962, tr. 222.
- (14). Nay là cửa Đại thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- (15). Có lẽ là Sa Kỳ, cửa ra đảo Lý Sơn, nay thuộc tỉnh Quảng Ngãi.
- (16). *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư và Giáp Ngọ niên bình Nam đồ*, Tạp chí Nghiên cứu và phát triển, số 2 (109), 2014, tr. 40-41.
- (17). Quốc sử quán Triều Nguyễn (Bản dịch), *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb. Sử học, 1962, tr. 172.
- (18). 1 hải lý = 1852m
- (19). Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử văn hóa phục vụ phát triển du lịch*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr 213-214.
- (20). Trịnh Sinh, *Người Quảng Ngãi thời văn hóa Sa Huỳnh và biển trong Biển đảo Quảng Ngãi Lịch sử - kinh tế - văn hóa*, sdd, tr 17. Nguyễn Quang Ngọc, *Chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa- Trường Sa: Quá trình từ sơ khai đến sự thật và toàn vẹn*, trong sách *Chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử*, sdd, tr. 130.
- (21). Quốc sử quán Triều Nguyễn (Bản dịch), *Đại Nam thực lục tiền biên*, Nxb. Sử học, 1962, tr. 222.